

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1159/TTr-STNMT ngày 29/12/2022; ý kiến đề xuất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 111/HĐTĐGD ngày 21/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất ở cụ thể (tái định cư và theo thị trường) để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, cụ thể như sau:

1. Giá đất cụ thể (tái định cư) để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư

a) Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1A, ĐS1B (lộ giới 18m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.840.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2B (lộ giới 16m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.400.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1C, ĐS2 (lộ giới 13m); đường ĐS2C, ĐS2A (lộ giới 12m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.960.000đồng/m²**.

b) Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS3A (lộ giới 18m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.840.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS4A, ĐS6A (lộ giới 16m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.400.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường đường ĐS27A (lộ giới 13m); ĐS15A (lộ giới 12m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.960.000đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS19A, ĐS9A (lộ giới 10m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.740.000 đồng/m²**.

c) Khu tái định cư Nhơn Phước (giai đoạn 1)

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1 (lộ giới 18m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.840.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS11, ĐS28, ĐS14, ĐS16 (lộ giới 13m); đường ĐS20, ĐS3 (lộ giới 12m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.960.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS4, ĐS7, ĐS8, ĐS10, ĐS18, ĐS22, ĐS24, ĐS26, ĐS5A, ĐS5B, ĐS12 (lộ giới 10m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.740.000 đồng/m²**.

d) Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam 2

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐSA2 (lộ giới 18m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.840.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2B (lộ giới 16m); đường ĐS13 (lộ giới 15m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **4.400.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐSA4, ĐSA7 (lộ giới 13m), đường ĐSA3, ĐSA5, ĐSA6, ĐSA10, ĐSA11, ĐSA12 (lộ giới 12m): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là **3.960.000đồng/m²**.

2. Giá đất ở cụ thể (theo thị trường) để thu tiền sử dụng đất

a) Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1A, ĐS1B (lộ giới 18m): giá đất ở

theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **7.260.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2B (lộ giới 16m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **6.600.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1C, ĐS2 (lộ giới 13m); đường ĐS2C, ĐS2A (lộ giới 12m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.940.000 đồng/m²**.

b) Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS3A (lộ giới 18m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **7.260.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS4A, ĐS6A (lộ giới 16m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **6.600.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS27A (lộ giới 13m); ĐS15A (lộ giới 12m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.940.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS19A, ĐS9A (lộ giới 10m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.600.000 đồng/m²**.

c) Khu tái định cư Nhơn Phước (giai đoạn 1)

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS1 (lộ giới 18m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **7.260.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS11, ĐS28, ĐS14, ĐS16 (lộ giới 13m); đường ĐS20, ĐS3 (lộ giới 12m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.940.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS4, ĐS7, ĐS8, ĐS10, ĐS18, ĐS22, ĐS24, ĐS26, ĐS5A, ĐS5B, ĐS12 (lộ giới 10m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.600.000 đồng/m²**.

d) Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam 2

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐSA2 (lộ giới 18m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **7.260.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐS2B (lộ giới 16m); đường ĐS13 (lộ giới 15m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **6.600.000 đồng/m²**.

- Đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐSA4, ĐSA7 (lộ giới 13m), đường ĐSA3, ĐSA5, ĐSA6, ĐSA10, ĐSA11, ĐSA12 (lộ giới 12m): giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất là **5.940.000 đồng/m²**.

3. Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường nêu trên: Áp dụng mức giá đất của đường có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng